TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ SÓC TRĂNG** **TỈNH SÓC TRĂNG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 175/2020/QĐST-HNGĐ	*Tp. Sóc Trăng, ngày 25 tháng 12 năm 2020*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 321/2020/TLST-HNGĐ ngày 08 tháng 12 năm 2020 về việc "ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn", giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Ông **Phạm Văn H**, sinh năm 1981.

Địa chỉ: đường N, khóm 2, phường 4, thành phố S, tỉnh Sóc Trăng.

- *Bị đơn*: Bà **Trịnh Thị Hà G**, sinh năm 1979.

Hộ khẩu thường trú: đường N, khóm 2, phường 4, thành phố S, tỉnh Sóc Trăng.

Tạm trú: đường số 01, khóm 3, phường 2, thành phố S, tỉnh Sóc Trăng.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82 và 83 Luật Hôn nhân và gia đình.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 17 tháng 12 năm 2020.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 17 tháng 12 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Ông Phạm Văn H, sinh năm 1981 và bà Trịnh Thị Hà G, sinh năm 1979.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Ông Phạm Văn H, sinh năm 1981 và bà Trịnh Thị Hà G, sinh năm 1979 thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Sau khi ly hôn, con chung là cháu Phạm Quang H (nam), sinh ngày 17/12/2017 sẽ do bà Trịnh Thị Hà G trực tiếp nuôi dưỡng. Ông Phạm Văn H cấp dưỡng nuôi con cho cháu H mỗi tháng 3.000.000 đồng, thời gian cấp dưỡng bắt đầu từ tháng 01 năm 2021 cho đến khi cháu H đủ 18 tuổi. Con chung là cháu Phạm Thiện P (nam), sinh ngày 27/6/2011 sẽ do ông Phạm Văn H trực tiếp nuôi dưỡng. Bà Trịnh Thị Hà G không cấp dưỡng nuôi con cho cháu P.

Sau khi ly hôn, ông Phạm Văn H có quyền và nghĩa vụ thăm nom con chung là cháu Phạm Quang H. Bà Trịnh Thị Hà G có quyền và nghĩa vụ thăm nom con chung là cháu Phạm Thiện P. Không ai được cản trở ông H và bà G thực hiện quyền này.

- Về tài sản chung: Ông Phạm Văn H và bà Trịnh Thị Hà G trình bày không có, nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Ông Phạm Văn H và bà Trịnh Thị Hà G trình bày không có, nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí dân sự sơ thẩm: Ông Phạm Văn H đồng ý chịu án phí về ly hôn số tiền 150.000 đồng và án phí cấp dưỡng nuôi con số tiền 150.000 đồng. Sau khi cấn trừ vào số tiền tạm ứng án phí ông H đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu số 0004892 ngày 03/12/2020 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố S, tỉnh Sóc Trăng, ông H đã nộp xong án phí dân sự sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND-TPST;
- Chi cục THADS-TPST;
- Tòa án nhân dân TST;
- UBND phường M, thành phố L, tỉnh An Giang;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Lê Phước Tài